TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1069/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 978/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026, giữa:

*. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Chín – Sinh năm: 1974; CCCD 035174000012

Nơi thường trú và nơi ở: Tổ 14, phường Định Công, thành phố Hà Nội.

*. Bị đơn: Ông Đỗ Văn Nghiệp – Sinh năm: 1972; CCCD 035072002503

Nơi thường trú: Tổ dân phố Thịnh Đại, phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở: Tổ 14, phường Định Công, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Đỗ Thị Chín** và ông **Đỗ Văn Nghiệp**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Chín, ông Nghiệp có hai con chung Đỗ Trung Kiên – sinh ngày 12/12/1998 và Đỗ Kiên Lâm – sinh ngày 29/01/2003. Các con đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Chín, ông Nghiệp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Chín, ông Nghiệp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Chín tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Chín đã nộp theo biên lai số 0000063 ngày 01/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại bà Chín 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình).
- Phòng THA dân sự KV3-Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm